

Số: 105/KL-TTH

Phú Tân, ngày 24 tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý tài chính và đầu tư mua sắm tài sản công đối với UBND xã Tân Hòa năm 2022, năm 2023 và những năm khác có liên quan

Thực hiện Quyết định thanh tra số 61/QĐ-TTH, ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Phú Tân, về việc thanh tra công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản công đối với UBND xã Tân Hòa năm 2022, năm 2023 và những năm khác có liên quan. Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/5/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND xã Tân Hòa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 95/BC-ĐTTr ngày 05/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Xã Tân Hòa có diện tích đất tự nhiên là: 996,46 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp: 829,42 ha, đất khác: 167,04 ha. Toàn xã có 1.975 hộ, gồm 6.696 nhân khẩu. Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 60% số còn lại buôn bán nhỏ lẻ, làm công nhân....

- Trong 02 năm (2022 - 2023) nguồn thu ngân sách của UBND xã phần lớn từ nguồn bổ sung ngân sách cấp trên, các nguồn thu cân đối ngân sách trên địa bàn xã chiếm tỷ lệ nhỏ, chi ngân sách chủ yếu là chi thường xuyên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tình hình thực hiện dự toán

1.1. Năm 2022

1.1.1. Tổng thu ngân sách xã: 9.800.209.532 đồng (kết dư năm 2021 chuyển sang: 255.746.159 đồng; thu bổ sung cân đối ngân sách từ cấp trên: 6.329.519.000 đồng; thu bổ sung có mục tiêu: 2.171.098.000 đồng; thu cân đối ngân sách trên địa bàn: 880.513.906 đồng; thu chuyển nguồn: 163.332.467 đồng).

- Thực hiện một số khoản thu cao hơn dự toán huyện giao như: thu lệ phí trước bạ nhà, đất đạt tỷ lệ 236%; thu phí khác (chứng thực, hộ tịch) đạt tỷ lệ 198%; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (chênh lệch tăng 1.062.229 đồng), đạt tỷ lệ 321%, do Phòng Tài chính giao dự toán năm 2022 vào thời điểm cuối năm 2021 và căn cứ số nợ chưa thu được của năm 2021 để giao dự toán năm

2022, đến tháng 9/2022 Chi cục Thuế Khu vực Chợ Mới – Phú Tân mới gửi bộ thu thực tế về cho xã; thu phạt vi phạm hành chính đạt tỷ lệ 193%; thu phạt an toàn giao thông đạt tỷ lệ 152%.

- Thực hiện khoản thu chưa đạt dự toán như: thu phí đò 0 đồng/260.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 0%, theo giải trình của xã do năm 2022 đến chu kỳ huyện Châu Phú tổ chức đấu giá (bến đò Nàng Ết), việc thu phí đò được chia đôi giữa 02 huyện (Phú Tân – Châu Phú) nhưng trong năm 2022 không có cá nhân hay tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác nên không có nguồn thu.

1.1.2. Tổng chi ngân sách: 9.442.486.740 đồng (chi thường xuyên: 8.995.316.455 đồng/6.878.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 131% so dự toán được giao; chi từ nguồn chuyển nguồn: 445.220.285 đồng; chi nộp trả ngân sách huyện: 1.950.000 đồng).

Trong đó, có khoản chi cao hơn dự toán như: chi quản lý nhà nước 4.257.410.726 đồng/2.071.130.000 đồng, đạt tỷ lệ 206%, do hạch toán chi khác, bổ sung mục tiêu vào mục quản lý nhà nước, tăng lương thường xuyên (những khoản bổ sung mục tiêu, tăng lương thường xuyên công chức UBND xã thuộc nhiệm vụ chi của quản lý nhà nước nên hạch toán vào mục quản lý nhà nước); chi An ninh: 602.277.183 đồng/439.670.000 đồng, đạt tỷ lệ 137%, do chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện chính sách trợ cấp thôi việc cho lực lượng công an xã bán chuyên trách năm 2022 và nguồn thu phạt; chi Quốc phòng: 799.574.846 đồng/688.040.000 đồng, đạt tỷ lệ 116%, do chi bổ sung kinh phí có mục tiêu cho lực lượng dân quân thường trực xã, chi một số kinh phí đặc thù của ngành như ngày công lao động lực lượng năm 2022. Ngoài ra, có khoản chi chưa đạt dự toán như: chi khác 0 đồng/1.440.900.000 đồng, đạt tỷ lệ 0%, do Kế toán hạch toán vào mục chi quản lý nhà nước.

1.1.3. Kết dư: 357.722.792 đồng.

1.2. Năm 2023

1.2.1. Tổng thu ngân sách xã: 9.080.635.646 đồng (kết dư năm 2022 chuyển sang: 357.722.792 đồng; thu bổ sung cân đối ngân sách từ cấp trên: 6.574.500.000 đồng; thu bổ sung có mục tiêu: 1.039.937.800 đồng; thu cân đối ngân sách trên địa bàn: 663.254.769 đồng; thu chuyển nguồn: 445.220.285 đồng).

- Thực hiện một số khoản thu cao hơn dự toán như: thu lệ phí trước bạ nhà, đất đạt tỷ lệ 188%; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt tỷ lệ 347% (do Phòng Tài chính – Kế hoạch giao dự toán năm 2023 vào thời điểm cuối năm 2022 nhưng khi đến tháng 9/2023 Chi cục Thuế Khu vực Chợ Mới – Phú Tân mới gửi bộ thu thực tế về cho xã nên dẫn đến sự chênh lệch tăng giữa dự toán với số thu thực tế của xã); thu phí môn bài đạt tỷ lệ 133%, do địa bàn phát sinh thêm các hộ mua bán kinh doanh.

- Thực hiện khoản thu chưa đạt dự toán được giao như: thu phí khác (chứng thực, hộ tịch) đạt tỷ lệ 82%, do nhu cầu và số lượng người dân đến giao dịch ít;

thu phí đồ đạt tỷ lệ 20%, theo giải trình của xã do không có người vào khai thác nên ký hợp đồng có thời hạn từ tháng 6 - 12/2023.

1.2.2. Tổng chi ngân sách: 8.705.082.709 đồng (chi thường xuyên: 8.518.968.520 đồng/7.081.500.000 đồng đạt tỷ lệ 120% so với dự toán được giao; chi chuyển nguồn: 186.114.189 đồng).

Trong đó, có các khoản chi cao hơn dự toán như: chi quản lý nhà nước 4.007.096.153 đồng/2.309.501.000 đồng, đạt tỷ lệ 174%, do hạch toán chi khác, chi bổ sung từ ngân sách xã vào mục quản lý nhà nước, tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (những khoản bổ sung mục tiêu, tăng lương công chức UBND xã thuộc nhiệm vụ chi của quản lý nhà nước nên hạch toán vào mục quản lý nhà nước); chi sự nghiệp đào tạo 37.333.000 đồng/25.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 149%, do trong năm bổ sung dự toán từ ngân sách xã chi hỗ trợ cho cán bộ công chức học trung cấp lý luận chính trị, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức và nghiệp vụ. Ngoài ra, có một số khoản chi chưa đạt dự toán như: chi khác 0 đồng/1.440.900.000 đồng, đạt tỷ lệ 0%, do Kế toán hạch toán vào mục chi quản lý nhà nước; chi sự nghiệp bảo đảm xã hội 26.190.000 đồng/44.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 60%, do đối tượng được hỗ trợ giảm.

1.2.3. Kết dư: 375.552.937 đồng.

1.3. Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra (đến ngày 20/5/2024)

1.3.1. Dự toán giao năm 2024: 9.564.000.000 đồng.

1.3.2. Tổng thu ngân sách xã: 3.168.187.221 đồng.

1.3.3. Tổng chi ngân sách: 2.614.869.250 đồng.

1.3.4. Số dư còn lại: 553.317.971 đồng.

2. Tạm ứng và thanh toán tạm ứng từ đầu năm 2022 đến thời điểm thanh tra (20/5/2024)

2.1. Tổng số dư tạm ứng: 1.965.078.100 đồng, gồm:

- Tồn các năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Năm 2022: 1.563.078.100 đồng.
- Năm 2023: 256.000.000 đồng.
- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 146.000.000 đồng.

2.2. Tổng số thanh toán tạm ứng: 1.673.054.100 đồng, gồm:

- Năm 2022: 1.397.528.100 đồng.
- Năm 2023: 184.881.000 đồng.
- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 90.645.000 đồng.

2.3. Tổng số nộp trả: 249.169.000 đồng:

- Năm 2022: 165.550.000 đồng.

Lý do: nộp trả giảm ứng theo quy định của Kho bạc nhà nước huyện số tiền: 164.050.000 đồng và nộp trả theo Nghị quyết số 68/NQ-CP số tiền 1.500.000 đồng do trùng đối tượng hỗ trợ tiền ăn đối với người cách ly y tế.

- Năm 2023: 71.119.000 đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 12.500.000 đồng.

Lý do: nộp trả giảm ứng theo quy định của Kho bạc nhà nước huyện

2.4. Tôn: 42.855.000 đồng, trong đó:

- Các ngành tạm ứng hoạt động: 42.200.000 đồng (kèm theo bảng kê);

- Tiền mặt: 655.000 đồng (đúng với số liệu biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt).

3. Kết quả kiểm tra chứng từ

- Từ đầu năm 2022 đến thời điểm thanh tra, UBND xã Tân Hòa đã chi và thanh toán qua Kho bạc nhà nước huyện, số tiền **1.673.054.100 đồng** (năm 2022: 1.397.528.100 đồng; năm 2023: 184.881.000 đồng; từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 90.645.000 đồng).

- Ngoài ra, UBND xã Tân Hòa rút thực chi hoạt động thường xuyên, số tiền **2.670.362.680 đồng** (năm 2022: 1.504.003.360 đồng; năm 2023: 1.017.843.320 đồng; từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 148.516.000 đồng).

- Qua kiểm tra chứng từ chi, cơ bản đảm bảo nguyên tắc tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn chứng từ chưa đúng quy định, như:

+ Phiếu chi số 479 ngày 07/6/2022: chi tiền tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã và cán bộ tiếp công dân thường xuyên từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022 tổng số tiền: 10.500.000 đồng. Trong đó, chi tiền tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, số tiền: 2.000.000 đồng

+ Phiếu chi số 835 ngày 23/8/2022: chi tiền tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã và cán bộ tiếp công dân thường xuyên từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, tổng số tiền: 6.100.000 đồng. Trong đó, chi tiền tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, số tiền: 1.200.000 đồng.

+ Qua kiểm tra, không có chứng từ minh chứng thực tế tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã (biên bản tiếp công dân), chỉ có bảng kê thể hiện ngày, tháng, năm là chưa đúng quy định tại Khoản 2, Điều 2 “*người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất*” và Khoản 2, Điều 3 “*chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng khác quy định tại Khoản 2, 3, 4, Điều 2 Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang*”. Tổng số tiền chi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã sai quy định: 3.200.000 đồng.

4. Nguồn bổ sung mục tiêu

4.1. Tổng số tiền đã bổ sung: 3.211.035.800 đồng.

- Năm 2022: 2.171.098.000 đồng.

- Năm 2023: 1.039.937.800 đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra (20/5/2024): 0 đồng.

4.2. Đã chi và quyết toán qua Kho bạc Nhà nước huyện: 2.988.583.600 đồng.

- Năm 2022: 2.104.320.800 đồng.

- Năm 2023: 884.262.800 đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra (20/5/2024): 0 đồng.

4.3. Tổng: 222.452.200 đồng, trong đó:

- Còn lại phải chi tiếp: 129.865.000 đồng.

- Không còn nhiệm vụ chi: 92.587.200 đồng:

+ Kinh phí tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc, nhiệm kỳ 2022 – 2025: 149.000 đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ tiền ăn đối với lực lượng dân quân thường trực xã năm 2022 (lần 1): 942.000 đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và ngày công lao động cho lực lượng dân quân thường trực xã, thị trấn năm 2022 (lần 2): 1.162.200 đồng;

+ Kinh phí tổ chức Đại hội Hội Bảo trợ NTT- TMC- BNN năm 2022: 13.150.000 đồng;

+ Kinh phí sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025: 39.874.000 đồng;

+ Kinh phí thực tập phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ Tổ liên gia số 01 tại ấp Hậu Giang 01 - xã Tân Hoà năm 2023: 15.000 đồng;

+ Kinh phí thực hiện cải tạo Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Hoà năm 2023: 25.973.000 đồng;

+ Kinh phí hướng dẫn người dân kích hoạt và cấp tài khoản định danh điện tử năm 2023: 120.000 đồng;

+ Kinh phí tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ: 10.800.000 đồng;

+ Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 – 2025: 402.000 đồng.

4.4. Kết quả kiểm tra chứng từ:

Qua kiểm tra chứng từ chi bổ sung có mục tiêu số tiền 2.988.583.600 đồng, tất cả đảm bảo nguyên tắc tài chính.

5. Các nguồn khác ngoài ngân sách

5.1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

- Tổng thu: 57.982.000 đồng:

+ Tồn năm 2021 mang sang: 27.432.000 đồng.

+ Thu trong năm 2022: 15.550.000 đồng.

+ Thu trong năm 2023: 15.000.000 đồng.

+ Thu từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tổng chi: 36.230.000 đồng:

+ Năm 2022: 12.140.000 đồng.

+ Năm 2023: 12.030.000 đồng.

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 12.060.000 đồng.

- **Tồn: 21.752.000 đồng** (tiền mặt tại xã: 3.812.000 đồng; tiền gửi tại Kho bạc nhà nước huyện: 17.940.000 đồng).

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách:

+ Về hồ sơ, chứng từ: Ban quản lý quỹ thực hiện tốt công tác vận động thu năm 2022 đạt tỷ lệ 103,7% (15.550.000 đồng/15.000.000 đồng), năm 2023 đạt tỷ lệ 100% (15.000.000 đồng/15.000.000 đồng). Tất cả các chứng từ chi đảm bảo nguyên tắc tài chính và đúng định mức chi theo Quy chế đã xây dựng.

Tuy nhiên, tồn tiền mặt tại quỹ cuối năm 2021 số tiền 27.432.000 đồng, tồn quỹ cuối năm 2022 số tiền 30.842.000 đồng không gửi vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi theo quy định tại Khoản 4, Điều 2, Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Đền ơn đáp nghĩa của xã; tồn quỹ cuối năm 2023 đã thực hiện việc gửi vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước (gửi ngày 25/10/2023).

+ Về sổ sách: Có mở sổ theo dõi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; nhưng chưa mở các loại sổ: Sổ quỹ tiền mặt; sổ nhật ký thu, chi quỹ tiền mặt; sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc nhà nước theo quy định của Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5.2. Quỹ Vì người nghèo

- Tổng thu: 2.466.132.966 đồng:

+ Tồn năm 2021 mang sang: 123.100.000 đồng (tiền gửi tại KBNN huyện).

+ Thu trong năm 2022: 781.315.000 đồng (tiền mặt: 299.400.000 đồng; hiện vật quy ra tiền: 481.915.000 đồng).

+ Thu trong năm 2023: 1.115.207.966 đồng (tiền mặt 488.710.000 đồng, hiện vật quy ra tiền 626.497.966 đồng).

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 446.510.000 đồng (tiền mặt 54.340.000 đồng, hiện vật quy ra tiền 392.170.000 đồng).

- Tổng chi: 2.310.937.586 đồng:

+ Năm 2022: 856.400.000 đồng (tiền mặt: 374.485.000 đồng, hiện vật quy ra tiền 481.915.000 đồng).

+ Năm 2023: 1.075.667.586 đồng (tiền mặt: 449.169.620 đồng, hiện vật quy ra tiền: 626.497.966 đồng).

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 378.870.000 đồng (hiện vật quy ra tiền).

- Tồn: 155.195.380 đồng (tiền mặt: 21.153.000 đồng, tiền gửi tại Kho Bạc: 120.742.380 đồng, hiện vật quy ra tiền: 13.300.000 đồng).

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách:

+ Về hồ sơ, chứng từ: Ban vận động thực hiện tốt công tác vận động thu năm 2022 đạt tỷ lệ 308% (802.020.000 đồng/260.000.000 đồng), năm 2023 đạt tỷ lệ 422% (1.138.760.000 đồng/270.000.000 đồng). Hầu hết chứng từ kế toán đảm bảo theo quy định Điều 4, Thông tư số 103/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 và Điều 4, Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, một số phiếu thu thiếu chữ ký người nộp tiền, thiếu danh sách tên của người đóng góp ủng hộ.

+ Về sổ sách: Có mở các loại sổ sách theo quy định.

5.3. Quỹ Khuyến học

- Tổng thu: 108.477.000 đồng:

+ Tồn năm 2021 mang sang: 21.707.000 đồng.

+ Thu trong năm 2022: 29.010.000 đồng.

+ Thu trong năm 2023: 57.760.000 đồng.

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tổng chi: 96.563.000 đồng:

+ Năm 2022: 32.700.000 đồng.

+ Năm 2023: 60.463.000 đồng.

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 3.400.000 đồng.

- Tồn: 11.914.000 đồng (tiền mặt).

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách:

+ Về hồ sơ, chứng từ: Tất cả chứng từ chi đảm bảo nguyên tắc tài chính và đúng định mức theo Quy chế đã xây dựng.

Tuy nhiên, Quy chế quản lý thu, chi Quỹ Khuyến học – Khuyến tài xã Tân Hoà năm 2022 không quy định nguyên tắc quản lý, vận động quyên góp, tiếp

nhận tài trợ thông qua tài khoản của quỹ và chưa mở tài khoản để thực hiện các giao dịch của quỹ Khuyến học là chưa đúng theo Hướng dẫn số 205/HD-HKH ngày 25/12/2017, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Khuyến học tỉnh An Giang của Hội Khuyến học tỉnh An Giang (được công nhận tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 16/3/2018, Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh); Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Khuyến học huyện Phú Tân. Do đó, cuối năm 2022 - 2023, tồn tiền mặt tại Quỹ, không có tài khoản để thực hiện việc gửi tiền mặt vào tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

Năm 2024, UBND xã Tân Hoà đã bổ sung nội dung đăng ký mở tài khoản của Quỹ, quy định nguyên tắc quản lý quỹ, nguyên tắc vận động quyền góp, tiếp nhận tài trợ thông qua tài khoản của quỹ vào Quy chế quản lý thu, chi Quỹ Khuyến học – Khuyến tài xã Tân Hoà ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 19/02/2024.

+ Về sổ sách: Có mở sổ theo dõi Quỹ khuyến học (tiền mặt, hiện vật); nhưng chưa mở các loại sổ: Sổ quỹ tiền mặt; sổ nhật ký thu, chi quỹ tiền mặt; sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc nhà nước huyện theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, từ thiện; Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện; Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

5.4. Nguồn tiết kiệm phân trích giữ lại theo Kế hoạch số 39-KH/HU ngày 13/3/2017 của Huyện uỷ về việc phát động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hành tiết kiệm góp phần chăm lo an sinh xã hội

- Tổng thu: 55.018.000 đồng

+ Tồn năm 2021 chuyển sang: 10.760.000 đồng (tiền gửi tại Kho bạc).

+ Tổng thu năm 2022: 20.705.000 đồng.

+ Tổng thu năm 2023: 23.553.000 đồng.

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tổng chi: 10.000.000 đồng

+ Năm 2022: 10.000.000 đồng.

+ Năm 2023: 0 đồng.

+ Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tồn quỹ đến thời điểm thanh tra: 45.018.000 đồng (tiền gửi tại Kho bạc).

- Kết quả kiểm tra chứng từ chi: Chi hỗ trợ đúng đối tượng, nội dung theo Công văn số 222/MTTQ-BTT ngày 17/01/2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam huyện Phú Tân về việc trích nguồn vận động theo Kế hoạch số 39-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ cho xã, thị trấn.

6. Công tác mua sắm tài sản công từ năm 2022 đến thời điểm thanh tra (20/5/2024)

6.1. Từ năm 2022 đến ngày 20/5/2024, UBND xã Tân Hoà có mua sắm tài sản công với số tiền: 304.360.000 đồng, cụ thể như sau:

- Năm 2022: 50.020.000 đồng

- + Phần mềm lưu trữ và tra soát hóa đơn điện tử, số tiền: 11.000.000 đồng.
- + Mua máy điều hòa, số tiền: 21.500.000 đồng.
- + Lắp Camera một cửa: 17.520.000 đồng.

- Năm 2023: 160.550.000 đồng

- + Mua ghế xoay, số tiền: 35.000.000 đồng.
- + Mua 02 bộ máy vi tính, số tiền: 26.500.000 đồng.
- + Mua máy Scan phục vụ công tác: 11.050.000 đồng.
- + Phần mềm quản lý tiền lương, số tiền: 17.000.000 đồng.
- + Phần mềm quản lý ngân sách, số tiền: 14.000.000 đồng.
- + Phần mềm quản lý và điều hành phát triển kinh tế xã hội, số tiền: 30.000.000 đồng.

+ Máy quét mã vạch Zebra DS9308, số tiền: 22.000.000 đồng.

+ Mua máy Scan A4 Canon 300 đề án 06/CP: 5.000.000 đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 93.790.000 đồng.

- + Mua hệ thống âm thanh cho UBND xã: 79.790.000 đồng.
- + Phần mềm cung cấp nền tảng tài sản công: 14.000.000 đồng.

6.2. Từ năm 2022 đến thời điểm thanh tra, UBND xã Tân Hoà có sửa chữa, cải tạo và nâng cấp tài sản công với số tiền: 1.645.873.000 đồng, cụ thể như sau:

- Năm 2022: 863.808.000 đồng

- + Cải tạo nhà xe và hàng rào của UBND xã: 90.250.000 đồng.
- + Hội trường Trung tâm văn hóa và Học tập cộng đồng xã: 773.558.000 đồng.

- Năm 2023: 782.065.000 đồng

- + Cải tạo la phong, điện, cải tạo bậc tam cấp cầu thang: 78.955.000 đồng.
- + Cải tạo sửa chữa Văn phòng áp Mỹ Hóa 3: 94.000.000 đồng.



+ Cải tạo sơn mặt hàng rào trước Ủy ban, Công an, Khối dân vận xã: 96.000.000 đồng.

+ Lắp đặt đèn hoa trên Cầu Miếu đôi năm 2023: 98.400.000 đồng.

+ Cải tạo Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Hòa: 414.710.000 đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

6.3. Kiểm tra chứng từ và xác minh thực tế:

- Qua kiểm tra chứng từ chi mua sắm tài sản công; sửa chữa, cải tạo và nâng cấp tài sản công, tất cả đảm bảo nguyên tắc tài chính.

- Xác minh thực tế: Các tài sản được mua sắm trong năm 2022, 2023 đúng như số lượng, nhãn hiệu ghi trong hợp đồng và hóa đơn; việc thực hiện cải tạo, sửa chữa theo hồ sơ được UBND huyện phê duyệt.

- Hằng năm, đơn vị có xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản công, có xây dựng Quy chế quản lý tài sản công và kiểm kê tài sản công theo quy định.

7. Công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ và sổ sách kế toán

- Việc lưu trữ thực hiện ngăn nắp, hồ sơ chứng từ sắp xếp gọn gàng, cung cấp kịp thời cho Đoàn thanh tra.

- Kế toán mở và cập nhật số liệu phát sinh các loại sổ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính, về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

III. KẾT LUẬN

1. Những việc đã làm được

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách.

- Thực hiện một số khoản thu vượt chỉ tiêu dự toán được giao, như: thu lệ phí trước bạ nhà, đất đạt 236% năm 2022 và đạt 188% năm 2023; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 321% năm 2022 và đạt 347% năm 2023; thu phạt an toàn giao thông đạt 152% (năm 2022); thu phạt vi phạm hành chính đạt 193% (năm 2022); thu phí khác (chứng thực, hộ tịch) đạt 198% (năm 2022); thu phí môn bài đạt 133% (năm 2022).

- Hầu hết chứng từ chi thanh toán qua Kho bạc nhà nước huyện đều đảm bảo nguyên tắc tài chính.

- Hầu hết các chứng từ nguồn thu chi khác cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán và chứng từ thanh toán sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, cung cấp kịp thời cho Đoàn thanh tra.

- Kế toán mở và cập nhật số liệu phát sinh các loại sổ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính, về Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

2. Những hạn chế, thiếu sót

- Thực hiện một số khoản thu chưa đạt dự toán năm, như: Thu phí dò 0% năm 2022 và 20% năm 2023; thu phí khác (chứng thực, hộ tịch) 82% (năm 2023).

- Thực hiện hạch toán chi công tác quản lý nhà nước năm 2022 vượt dự toán 2.186.280.726 đồng (4.257.410.726 đồng/2.071.130.000 đồng, tỷ lệ 206%), năm 2023 vượt dự toán 1.697.595.153 đồng (4.007.096.153 đồng/2.309.501.000 đồng, tỷ lệ 174%).

- Chi tiền bồi dưỡng tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã chưa đúng quy định tại Khoản 2, Điều 2 và Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang. Tổng số tiền chi sai quy định: 3.200.000 đồng.

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu không còn nhiệm vụ chi tiếp từ năm 2022 đến năm 2023, tổng số tiền 92.587.200 đồng, đến nay chưa nộp trả ngân sách huyện.

- Quy chế quản lý thu, chi quỹ Khuyến học – Khuyến tài năm 2022 không quy định nguyên tắc quản lý, vận động nguyên góp, tiếp nhận tài trợ thông qua tài khoản của quỹ và chưa mở tài khoản để thực hiện các giao dịch là chưa đúng theo Hướng dẫn số 205/HD-HKH ngày 25/12/2017, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ khuyến học của Hội Khuyến học tỉnh An Giang; Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Khuyến học huyện Phú Tân. Do đó, cuối năm 2022 – 2023 tồn tiền mặt tại quỹ, không có tài khoản để thực hiện việc gửi tiền mặt vào tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước huyện.

- Một số phiếu thu quỹ Vì người nghèo thiếu chữ ký người nộp tiền, thiếu danh sách tên của người đóng góp ủng hộ.

- Tồn tiền mặt quỹ Đền ơn đáp nghĩa cuối năm 2021 số tiền 27.432.000 đồng, cuối năm 2022 số tiền 30.842.000 đồng không gửi vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước để theo dõi theo quy định tại Khoản 4, Điều 2 Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Đền ơn đáp nghĩa của xã.

- Về sổ sách theo dõi: Chưa thực hiện mở đầy đủ các loại sổ theo quy định đối với các nguồn quỹ, như: Quỹ Khuyến học – khuyến tài; quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND xã Tân Hòa



- Tăng cường thực hiện các giải pháp đối với các khoản thu chưa đạt dự toán.

- Thực hiện chi công tác quản lý nhà nước đảm bảo theo dự toán giao trong những năm tiếp theo.

- Thu hồi và nộp vào ngân sách huyện số tiền 3.200.000 đồng thông qua tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra huyện Phú Tân (**3949.0.1033712.00000**), do chi tiền bồi dưỡng tiếp công dân từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã chưa đúng quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang.

- Nộp trả ngân sách huyện tổng số tiền 92.587.200 đồng, kinh phí bổ sung có mục tiêu không còn nhiệm vụ chi tiếp từ năm 2022 đến năm 2023 chưa nộp trả ngân sách huyện.

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo công chức Tài chính - Kế toán xã hướng dẫn Ban quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Hội Khuyến học xã Tân Hoà thực hiện việc mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước huyện và mở sổ sách đầy đủ theo quy định.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong Thường trực và bộ phận Kế toán Ban Vận động quỹ Khuyến học – Khuyến tài, Ban quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Ban Vận động quỹ Vì người nghèo với những hạn chế, thiếu sót đã nêu mục 2, phần III.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong Thường trực UBND xã và bộ phận Tài chính đối với những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại mục 2, phần III.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

- Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với nguyên Chủ tịch UBND xã Tân Hòa; cơ quan có thẩm quyền kiểm điểm rút kinh nghiệm nguyên công chức Kế toán ngân sách xã Tân Hòa để xảy ra hạn chế, thiếu sót đã nêu tại mục 2, phần III, giai đoạn từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Chi cục Thuế Khu vực Chợ mới – Phú Tân trong việc giao dự toán hằng năm cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đối với khoản thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho phù hợp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra huyện Phú Tân thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79, Luật Thanh tra 2022; Điều 48, 49, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra năm 2022.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, đối với những nội dung trong kết luận thanh tra mà chưa thực hiện được ngay, Chủ tịch UBND xã Tân Hòa phải xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra, trong

đó nêu rõ tiến độ và giải thích lý do theo quy định tại Khoản 1, Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022. Báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra huyện Phú Tân trong 30 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

2. Giao công chức phụ trách hồ sơ kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra huyện Phú Tân theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của đơn vị nêu trên theo quy định của pháp luật. / *Quoc*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh An Giang;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Chi Cục thuế KV Chợ Mới – Phú Tân;
- Chủ tịch UBND xã Tân Hòa;
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Công chức TD, KT và XLSTT;
- Cổng thông tin điện tử huyện PT;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Quoc

Lăng Thoại Xuân





10